hoạt động theo quy định của pháp luật, thuộc danh mục do Chính phủ quy định); phòng cháy trong lắp đặt, sử dụng điện cho sinh hoạt, sản xuất; *(v)* Huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia chữa cháy và tham gia cứu nạn, cứu hộ; thành lập, quản lý và hoạt động lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng; *(vi)* xử lý đối với cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành...

1.10. Luật Phòng không nhân dân được ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, huy động, tổ chức hoạt động phòng không nhân dân, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội để phát triển kinh tế; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; tạo lập khung pháp lý đầy đủ cho hoạt động quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.

Luật gồm 07 chương, 47 điều; quy định các nội dung chủ yếu về: *(i)* Lực lượng phòng không nhân dân; *(ii)* Hoạt động phòng không nhân dân; *(iii)* Quản lý tàu bay không người lái, phương tiện bay khác và bảo đảm an toàn phòng không; *(iv)* Quyền, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân; nguồn lực, chế độ, chính sách cho phòng không nhân dân...

1.11. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho công tác quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn, khắc phục những bất cập, hạn chế của quy định hiện hành; nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Luật gồm 05 chương, 59 điều, quy định một số nội dung cơ bản như: *(i)* Quy định rõ hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn gồm 05 loại, 03 cấp độ quy hoạch, các trường hợp phải lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết; trong đó, giản lược tối đa các trường hợp phải lập quy hoạch và cấp độ quy hoạch phải lập; *(ii)* Đơn giản hóa trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, bảo đảm minh bạch, khả thi, thuận lợi; *(iii)* Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn gắn với kiểm soát, giám sát việc thực hiện, bảo đảm quản lý thống nhất từ trung ương tới địa phương; *(iv)* Quy định rõ về nguồn kinh phí cho công tác quy hoạch, lựa chọn tổ chức tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm các điều kiện thực hiện công tác quy hoạch...

1.12. Luật Tư pháp người chưa thành niên được ban hành để thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng liên quan đến chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; xây dựng các quy định phù hợp với đặc thù lứa tuổi, tâm lý của người chưa thành niên, khắc phục những hạn chế của hệ thống pháp luật hiện hành; phù hợp với xu hướng chung và thông lệ của nhiều quốc gia trên thế giới.

Luật gồm 05 phần, 10 chương, 179 điều; quy định một số nội dung lớn như: *(i)* Quy định 12 biện pháp xử lý chuyển hướng cùng với các điều kiện được áp dụng, thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng đối với người chưa thành niên phạm tội (bao gồm 11 biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng và biện pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng); trách nhiệm của người chưa thành niên vi phạm nghĩa vụ một cách chặt chẽ để bảo đảm các quy định này vừa có tính nhân văn, vừa bảo đảm công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; *(ii)* Quy định thời hạn điều tra, truy tố, xét xử đối với người chưa thành niên không quá ½ thời hạn đối với người trưởng thành, trừ trường hợp vụ án có tính chất phức tạp; *(iii)* Giảm mức phạt tù tối đa đối với người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi còn 09 năm, đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi còn 15 năm nhằm thể chế hóa yêu cầu của Đảng về "Coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự... đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội" và phù hợp với xu hướng chung của các nước trên thế giới; *(iv)* Quy định trại giam riêng, phân trại hoặc khu giam giữ dành riêng cho người chưa thành niên là phạm nhân trong trại giam. Ngoài ra, Luật còn nhiều chính sách chuyên biệt khác chỉ áp dụng với người chưa thành niên trong quá trình giải quyết vụ án hình sự...

1.13. Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) được ban hành nhằm hướng tới chính sách thuế thống nhất, công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; đồng thời, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo cơ sở pháp lý để nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý thuế để phòng, chống trốn thuế, thất thu và nợ thuế; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng; tạo môi trường pháp luật thống nhất, đồng bộ và khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành.

Luật gồm 04 chương, 17 điều, quy định một số nội dung nổi bật như: *(i)* Quy định thuế suất 5% đối với mặt hàng phân bón, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sản xuất nông nghiệp, tàu khai thác thủy sản để góp phần tránh hiệu ứng tăng giá thành sản phẩm, tạo thuận lợi cho ngành sản xuất trong nước trong bối cảnh cạnh tranh với hàng nhập khẩu, hỗ trợ tốt hơn cho sản xuất nông nghiệp; *(ii)* Nâng ngưỡng doanh thu không chịu thuế lên mức 200 triệu đồng/năm. Theo đó, hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ 200 triệu đồng trở xuống không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng; *(iii)* Bỏ quy định cho phép không nộp thuế giá trị gia tăng đầu ra, nhưng lại được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với nông sản chưa chế biến hoặc sơ chế ở khâu thương mại để bảo đảm nguyên tắc của thuế giá trị gia tăng là chỉ được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào khi đầu ra thuộc diện chịu thuế giá trị gia tăng; *(iv)* Cho phép hoàn thuế đối với cơ sở sản xuất, cung ứng cả dịch vụ chịu thuế 5% và 10%; *(v)* Sửa đổi quy định giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu; *(vi)* Điều chỉnh thuế suất của một số hàng hóa, dịch vụ; *(vii)* Bổ sung giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại...

1.14. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược được ban hành nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật trong hoạt động quản lý thuốc; bảo đảm người dân được tiếp cận thuốc chất lượng, kịp thời,

giá cả hợp lý; trong đó, có việc bảo đảm thuốc cho phòng, chống dịch bệnh và các trường hợp cấp bách phát sinh trong thực tiễn; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động về dược, bảo đảm tăng khả năng tiếp cận thuốc của người dân, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Luật gồm 03 điều, trong đó, sửa đổi 50 điều, bãi bỏ 02 điểm, 02 khoản và 01 điều của Luật hiện hành và bổ sung 03 điều mới, với những điểm mới cơ bản là: *(i)* Tạo hành lang pháp lý cho các hình thức, phương thức kinh doanh mới là cơ sở tổ chức chuỗi nhà thuốc và kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc theo phương thức thương mại điện tử; *(ii)* Cụ thể hóa quyền và trách nhiệm của cơ sở kinh doanh dược có vốn đầu tư nước ngoài ngay trong Luật để bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước; *(iii)* Mở rộng quyền của cơ sở sản xuất, cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu, cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc trong việc bán trực tiếp cho một số cơ sở y tế, cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở kiểm nghiệm, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và một số cơ sở khác; cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhập khẩu thuốc phục vụ nhu cầu điều trị đặc biệt của bệnh nhân tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; *(iv)* Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; *(vi)* Bãi bỏ thủ tục xác nhận nội dung thông tin thuốc; tăng cường phân cấp, phân quyền, phát huy vai trò của Sở Y tế trong thu hồi để kịp thời xử lý thuốc vi phạm chất lượng trên địa bàn quản lý, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả; *(vii)* Quy định các biện pháp quản lý về giá để phù hợp với Luật Giá và biện pháp đặc thù trong quản lý giá thuốc...

1.15. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được ban hành theo quy trình tại 01 kỳ họp và theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về xây dựng đội ngũ sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đến năm 2025 cơ bản xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tinh, gọn, mạnh; tạo tiền đề vững chắc phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ Quân đội nhân dân.

Luật gồm 03 điều, sửa đổi, bổ sung 14 điều của Luật hiện hành, quy định một số nội dung cơ bản về: *(i)* Chức vụ cơ bản và chức vụ, chức danh tương đương của sĩ quan; *(ii)* Hạn tuổi phục vụ tại ngũ cao nhất của sĩ quan; *(iii)* Cấp bậc quân hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh của sĩ quan là cấp tướng; *(iv)* Thẩm quyền và một số chế độ, chính sách đối với sĩ quan (như thăng quân hàm, nâng lương trước thời hạn, chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ nhà ở, đất ở, chăm sóc sức khỏe, chế độ, chính sách đối với sĩ quan biệt phái khi kết thúc nhiệm vụ biệt phái, trách nhiệm của Chính phủ, bộ, ngành, địa phương)...

Bên cạnh đó, để bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật, Luật này cũng quy định việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân về thẩm quyền quy định chức vụ, chức danh có cấp bậc hàm cao nhất là Trung tướng, Thiếu tướng,

tiêu chí, tiêu chuẩn để xét thăng cấp bậc hàm vượt bậc đối với cấp bậc hàm cấp tướng và cấp bậc hàm cao nhất đối với chức vụ, chức danh của sĩ quan là cấp tướng của đơn vị thành lập mới, đơn vị được tổ chức lại, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, nhưng không vượt quá số lượng tối đa vị trí cấp tướng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

1.16. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế được ban hành theo quy trình tại 01 kỳ họp nhằm khắc phục các tồn tại, vướng mắc mang tính cấp bách sau 15 năm thực hiện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan.

Luật gồm 03 điều, trong đó sửa đổi, bổ sung 40 điều của Luật hiện hành, bổ sung 02 điều với một số nội dung mới, như: *(i)* Sửa đổi, cập nhật đối tượng tham gia, trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế, phương thức, thời hạn đóng, trách nhiệm lập danh sách đóng bảo hiểm y tế, thời hạn thẻ có giá trị sử dụng; *(ii)* Quy định về đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu, chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo cấp chuyên môn kỹ thuật; *(iii)* Quy định mức hưởng bảo hiểm y tế khi thực hiện thông cấp khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, mở rộng một số trường hợp được vượt tuyến để lên thẳng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu; mở rộng một số phạm vi quyền lợi cho người có thẻ bảo hiểm y tế; quy định trường hợp mắc bệnh mãn tính chuyển về y tế cơ sở để quản lý; *(iv)* Điều chỉnh tỷ lệ chi cho khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, chi dự phòng và tổ chức hoạt động bảo hiểm y tế từ số tiền đóng bảo hiểm y tế; quy định rõ thời hạn thông báo kết quả giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh; *(v)* Bổ sung cơ chế mua thuốc, thiết bị y tế và thanh toán thuốc, thiết bị y tế trong trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thiếu thuốc, thiết bị y tế và cơ chế thanh toán chi phí dịch vụ cận lâm sàng được chuyển đến cơ sở khác đủ điều kiện thực hiện; *(vi)* Bổ sung quy định cụ thể về chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm y tế và các biện pháp xử lý …

1.17. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu được ban hành theo quy trình tại 01 kỳ họp và theo trình tự, thủ tục rút gọn để thể chế hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng, tạo hành lang pháp lý minh bạch, đồng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cấp bách trong thực tiễn.

Luật gồm 6 điều với những nội dung mới cơ bản sau: *(i)* Bổ sung quy định điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn, theo đó bổ sung quy định về căn cứ điều chỉnh quy hoạch theo trình tự rút gọn cho các dự án khẩn cấp, cấp bách theo quy định của Chính phủ; phân cấp cho Bộ trưởng, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch ngành quốc gia và quy hoạch tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn; bổ sung nội dung phân cấp cho Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia để bảo đảm sự linh hoạt trong tổ chức thực hiện quy hoạch; *(ii)* Bổ sung quy định thủ tục đầu tư đặc biệt nhằm thu hút đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên như đổi mới sáng tạo và công nghệ cao, cho phép đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch có liên quan, tránh cách hiểu phải

đánh giá sự phù hợp của dự án với toàn bộ các loại quy hoạch; *(iii)* Quy định các nguyên tắc cơ bản về cơ chế thanh toán cho nhà đầu tư đối với 03 hình thức, gồm: thanh toán bằng quỹ đất, thanh toán bằng ngân sách nhà nước và không yêu cầu thanh toán, Luật cũng giao Chính phủ quy định chi tiết cơ chế hợp đồng BT đối với các hình thức thanh toán trên; *(iv)* Cho phép chuyển thẩm quyền từ Uỷ ban Thường vụ Quốc hội sang Chính phủ quyết định trường hợp trước khi đàm phán, ký điều ước quốc tế, thỏa thuận vay có quy định về đấu thầu khác hoặc chưa được quy định tại Luật; bổ sung quy định về lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt; chỉnh lý nâng hạn mức chỉ định thầu từ 100 triệu lên 300 triệu đồng đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm không hình thành dự án, đồng thời không phân biệt hạn mức chỉ định thầu giữa các gói thầu sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên và vốn đầu tư công; cho phép cơ sở y tế công lập tự quyết định mua sắm thuốc, thiết bị y tế và vắc xin dịch vụ;...

1.18. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Quản lý thuế; Luật Dự trữ quốc gia; Luật Xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội xem xét, thông qua theo quy trình tại 01 kỳ họp và theo trình tự, thủ tục rút gọn, tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định của các luật còn mâu thuẫn, gây khó khăn, vướng mắc, yêu cầu cấp bách cần sửa đổi nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng về các chính sách tài chính; tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước cho tăng trưởng kinh tế; đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tăng cường phân cấp, phân quyền; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Luật gồm 11 điều, quy định các nội dung cơ bản như: *(i)* Bổ sung, quy định cụ thể về khái niệm thao túng thị trường chứng khoán; quy định về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến hồ sơ, tài liệu báo cáo liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán; chào bán chứng khoán riêng lẻ... nhằm nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán; tăng cường công tác giám sát và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, lừa đảo, bảo đảm hiệu quả phòng ngừa, xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán; *(ii)* Đơn giản nội dung chứng từ, nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý; hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số; nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kế toán, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp đối với người làm kế toán; *(iii)* Quy định những người không được đăng ký hành nghề kiểm toán, không được tiếp tục hành nghề kiểm toán; xử lý vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý Nhà nước đối với kiểm toán độc lập, nâng cao chất lượng kiểm toán độc lập; *(iv)* Giao Chính phủ quyết định phân bổ, sử dụng các khoản chi của ngân sách trung ương chưa phân bổ và Ủy ban nhân dân các cấp quyết định các khoản chưa phân bổ vốn ngân sách địa phương; bổ

sung quy định chi ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ từ cả nguồn chi đầu tư và chi thường xuyên, đồng thời, giao Chính phủ quy định cụ thể; *(v)* Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài sản công; sửa đổi quy định về bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; bổ sung quy định về chuyển giao tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng về địa phương quản lý, xử lý; trình tự, thủ tục xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; *(vi)* Sửa đổi, bổ sung quy định về hoàn thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; khai thuế, tính thuế trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số; áp dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật hiện đại...; *(vii)* Bổ sung cơ chế cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất hàng dự trữ quốc gia phục vụ đối ngoại của Đảng và Nhà nước; phân cấp thẩm quyền trong quyết định ngân sách trung ương mua bù hàng dự trữ quốc gia; *(viii)* Sửa đổi, bổ sung một số quy định có liên quan trong Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm thống nhất với nội dung được sửa đổi, bổ sung trong các luật có liên quan.

*1.19. **Nghị quyết về thí điểm một số biện pháp xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự*** được ban hành nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xử lý vật chứng, tài sản trong nhiều vụ việc, vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng hiện nay; giải quyết những vấn đề phát sinh, bảo đảm thu hồi sớm, tối đa giá trị tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong một số vụ việc, vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế mà pháp luật tố tụng hình sự chưa quy định.

Nghị quyết gồm 05 điều, quy định về 05 biện pháp xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, gồm: *(i)* Trả lại tiền cho bị hại hoặc gửi tiền vào ngân hàng để chờ xử lý; *(ii)* Nộp tiền bảo đảm để hủy bỏ việc thu giữ, tạm giữ, kê biên, phong tỏa vật chứng, tài sản; *(iii)* Mua bán, chuyển nhượng vật chứng, tài sản và xử lý tiền thu được từ việc mua bán, chuyển nhượng; *(iv)* Giao vật chứng, tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp để quản lý, khai thác, sử dụng; *(v)* Tạm ngừng giao dịch, tạm dừng việc đăng ký, chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản...

*1.20. **Nghị quyết về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất*** được ban hành để tiếp tục thể chế Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

Nghị quyết gồm 6 điều, quy định thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất trên phạm vi toàn quốc đối với các trường hợp sau đây: *(i)* Dự án của tổ chức kinh doanh bất động sản nhận quyền sử dụng đất; *(ii)* Dự án của tổ chức kinh doanh bất động sản đang có quyền sử dụng đất; *(iii)* Dự án của tổ chức kinh doanh bất động sản đang có quyền sử dụng đất và nhận quyền sử dụng đất; *(iv)* Dự án của tổ chức kinh doanh bất động sản được các tổ chức đang sử dụng đất thành lập để thực hiện dự án nhà ở thương mại trên diện tích của cơ sở phải di dời do ô nhiễm

môi trường, cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

1.21. Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hải Phòng được ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương, mục tiêu xây dựng chính quyền đô thị với bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với tình hình thực tiễn, định hướng phát triển của thành phố Hải Phòng. Việc Quốc hội ban hành Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hải Phòng cũng phù hợp với xu hướng về tổ chức chính quyền đô thị đã và đang được áp dụng tại một số thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh) theo các luật, nghị quyết của Quốc hội trong thời gian qua..

1.22. Bên cạnh đó, Quốc hội đã xem xét, thông qua ***Nghị quyết về cơ chế đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa*** nhằm giải phóng nguồn lực đất đai, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

2.1. Luật Công nghiệp công nghệ số được xây dựng nhằm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển ngành công nghiệp công nghệ số; khắc phục các hạn chế, bất cập hiện nay trên cơ sở phân tích, đánh giá hiện trạng thực thi các quy định pháp luật về công nghiệp công nghệ thông tin và dịch vụ công nghệ thông tin theo pháp luật hiện hành; quy định cụ thể, tạo hành lang pháp lý rõ ràng, đặc biệt cho các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số để thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ số; tạo cơ chế ưu đãi cho công nghiệp công nghệ số, trong đó có một số đặc biệt ưu đãi đầu tư; và ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt....

2.2. Luật Hóa chất (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý cho các hoạt động hóa chất, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật, phù hợp với các điều ước và cam kết quốc tế mà nước ta là thành viên; khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập của Luật Hóa chất hiện hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với sự phát triển của ngành công nghiệp hóa chất, quản lý hóa chất, giảm thiểu tối đa rủi ro của các hoạt động hóa chất tới sức khỏe người dân, môi trường, xã hội; thu hút đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia, các tập đoàn hóa chất lớn; đồng thời, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Việt Nam trong giao thương quốc tế, đầu tư sản xuất các sản phẩm hóa chất thiết yếu...

2.3. Luật Nhà giáo được xây dựng để chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về nhà giáo, nhất là quan điểm "Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu", nhà giáo "giữ vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục"; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tạo sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật; chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo; xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, tốt về

chất lượng; kiến tạo chính sách đột phá khắc phục hạn chế, bất cập trong thực tiễn tuyển dụng, sử dụng, quản lý nhà giáo; tôn vinh nhà giáo, tạo điều kiện để nhà giáo yên tâm công tác, yêu nghề, tâm huyết và trách nhiệm với nghề...

2.4. Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp được xây dựng nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật hiện hành, hoàn thiện thể chế, ổn định môi trường pháp lý cho việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; tạo môi trường và hành lang pháp lý đầy đủ, ổn định cho hoạt động quản lý, đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đảm bảo tôn trọng và nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp cùng việc tăng cường sự kiểm tra, giám sát của nhà nước trong quản lý, đầu tư vốn tại doanh nghiệp; đảm bảo doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế thị trường trong các ngành, nghề kinh doanh theo yêu cầu của Nhà nước (chủ sở hữu); nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước tương xứng với nguồn vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, đảm bảo doanh nghiệp có vốn đầu tư của nhà nước giữ vai trò chủ đạo, giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế; huy động và phát huy hết các nguồn lực của khu vực kinh tế nhà nước nói chung, doanh nghiệp nhà nước nói riêng cho phát triển kinh tế - xã hội. ...

2.5. Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt (sửa đổi) nhằm khắc phục các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Luật; hoàn thiện quy định về chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt để mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả của hoạt động quản lý thuế trong phòng, chống trốn thuế, thất thu và nợ thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước, ổn định nguồn thu ngân sách nhà nước; cải cách thủ tục quản lý thuế theo hướng đơn giản, rõ ràng, công khai; bảo vệ sức khỏe cộng đồng, môi trường và điều tiết tiêu dùng của xã hội phù hợp xu hướng cải cách thuế của các nước cũng như thực hiện cam kết quốc tế...

2.6. Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) được sửa đổi nhằm thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng, Nhà nước về cải cách hệ thống chính sách thuế; khắc phục những bất cập của Luật hiện hành; đảm bảo tính minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện, tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp với quy định của pháp luật có liên quan; thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khuyến khích, thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực và địa bàn ưu tiên; đảm bảo ổn định nguồn thu cho ngân sách nhà nước, góp phần cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bền vững; có giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng chuyển giá, phòng chống trốn thuế, thất thu thuế, hạn chế hiệu quả các hành vi dịch chuyển lợi nhuận làm xói mòn cơ sở thuế.

2.7. Luật Việc làm (sửa đổi) được sửa đổi nhằm thể chế hóa Hiến pháp năm 2013, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, giải quyết việc làm, thị trường lao động, cải cách chính sách bảo hiểm thất nghiệp; khắc phục những hạn chế, bất cập để phù hợp với tình hình việc làm trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo tính đồng bộ, thống

nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật có sự quản lý, điều tiết của Nhà nước; phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, góp phần thúc đẩy phát triển thị trường lao động, hướng tới bảo đảm việc làm bền vững cho tất cả lao động...

2.8. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân được xây dựng nhằm tiếp tục thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa chính sách của Nhà nước về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong thực hiện quy định của pháp luật; khắc phục khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế của hoạt động giám sát; bổ sung các quy định mới, hoàn thiện các quy định đã có nhưng chưa đầy đủ, rõ ràng, cụ thể và luật hóa các quy định, hướng dẫn trong các văn bản dưới luật về hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đã được tổ chức thi hành ổn định, được thực tiễn kiểm nghiệm, đánh giá là cần thiết, phù hợp, có hiệu quả...

2.9. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quảng cáo được xây dựng nhằm thể chế hoá quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp văn hóa, trong đó có ngành quảng cáo; phát huy vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về quảng cáo của trung ương, địa phương trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động quảng cáo; tạo lập hành lang pháp lý đầy đủ đồng bộ, thống nhất để quản lý hoạt động quảng cáo, hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo phát triển; bảo đảm tính phù hợp, đồng bộ, không chồng chéo với hệ thống pháp luật khác có liên quan; nâng cao trách nhiệm, năng lực của các chủ thể tham gia hoạt động quảng cáo; năng lực doanh nghiệp kinh doanh quảng cáo...

2.10. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được xây dựng nhằm thể chế hóa chủ trương đổi mới của Đảng và Nhà nước đối với lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; đồng thời khắc phục những hạn chế, bất cập đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với các cam kết trong Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới khi Việt Nam gia nhập, đáp ứng yêu cầu khách quan của thực tiễn sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội bền vững...

III. CÔNG TÁC GIÁM SÁT TỐI CAO

1. Trong thời gian 02 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn đối với Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về các lĩnh vực: ngân hàng, y tế, thông tin và truyền thông. Các vấn đề được Quốc hội lựa chọn đã đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, "đúng" và "trúng" những vấn đề cử tri, Nhân dân cả nước và các vị đại biểu Quốc hội quan tâm.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra nghiêm túc, trách nhiệm, với tinh thần đổi mới, đồng hành cùng Chính phủ. Các vị đại biểu Quốc hội đã nắm chắc tình hình, nghiên cứu kỹ các báo cáo, nêu câu hỏi chất vấn và tranh luận thẳng thắn, ngắn gọn, rõ ràng. Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng

Bộ Thông tin và Truyền thông đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, nắm chắc chức năng, nhiệm vụ và thực trạng của ngành, lĩnh vực phụ trách, thẳng thắn, không né tránh, trả lời rõ nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội nêu, trong đó có nhiều vấn đề khó, phức tạp; đồng thời, đề ra các giải pháp để khắc phục hạn chế, tạo sự chuyển biến tích cực trong các lĩnh vực thời gian tới. Phó Thủ tướng Chính phủ và các Bộ trưởng với ý thức trách nhiệm cao đã tham gia giải trình nghiêm túc, giúp làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm. Cuối phiên chất vấn, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã thay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, trong đó, thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025; đề nghị triển khai các giải pháp quản lý nhằm ổn định thị trường vàng, nâng cao vai trò quản lý và điều tiết thị trường vàng của Nhà nước theo đúng quy định; đồng thời thời, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành tập trung thực hiện những giải pháp, cam kết, sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực được chất vấn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cử tri cả nước. Đây cũng là cơ sở để Quốc hội tiến hành giám sát lại việc thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn tại Kỳ họp thứ 10.

2. Trên cơ sở thảo luận kỹ lưỡng Báo cáo của Đoàn giám sát về kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội. Trong đó, Quốc hội đã đánh giá về những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, xác định nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2015 - 2023 và đưa ra một số nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội trong thời gian tới. Các nhiệm vụ, giải pháp được Quốc hội quyết nghị trong Nghị quyết được phân loại thành những nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung thực hiện ngay và những nhiệm vụ, giải pháp cần tiếp tục thực hiện trong trung và dài hạn nhằm bảo đảm sự phát triển lành mạnh của thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội. Quốc hội giao Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết này trong Quý I năm 2025, trong đó xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ...

3. Quốc hội đã xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, thi hành án, phòng, chống tham nhũng năm 2023. Qua giám sát, Quốc hội yêu cầu:

3.1. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan hữu quan tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ,

giải pháp theo Nghị quyết số 96/2019/QH14 và các Nghị quyết khác của Quốc hội. Tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật trong lĩnh vực điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; đấu thầu, đấu giá, đầu tư xây dựng cơ bản, đất đai, khoáng sản, tài chính - ngân hàng, xăng dầu, điện... và các lĩnh vực khác dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, chưa thống nhất để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp; đồng thời đầu tư nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả.

3.2. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương tăng cường các giải pháp hữu hiệu để phòng, chống và đấu tranh có hiệu quả hơn đối với các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xâm hại trẻ em, trốn thuế, khai thác khoáng sản trái phép và tội phạm công nghệ cao;... Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán để ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thu hồi tài sản tham nhũng. Chỉ đạo khắc phục bất cập trong công tác giám định, định giá tài sản; tiếp tục bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thi hành án.

3.3 Tòa án nhân dân tối cao khẩn trương tổ chức triển khai thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2024; tiếp tục có giải pháp để nâng cao chất lượng xét xử, giải quyết các vụ án hành chính.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Tăng cường kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự, hành chính và kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm trong thi hành án dân sự, hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Xem xét, thảo luận về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV và Báo cáo kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Quốc hội năm 2024, Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội. Quốc hội đánh giá cao công tác giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ghi nhận sự nỗ lực của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương trong việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội chuyển đến trong năm 2024.

C. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền nêu bật những kết quả của Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV đã thể chế hóa, đưa chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tồn tại về thể chế, chính sách, khơi thông nguồn lực, khắc phục các điểm nghẽn; đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, rõ ràng, cắt giảm các thủ tục hành chính, đặc biệt chống lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ lồng ghép đưa vào Luật,... để tạo thuận lợi cao nhất cho người

dân và doanh nghiệp; đồng thời giải quyết nhiều vấn đề quan trọng, cấp bách của đất nước, tạo nền móng vững chắc, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

2. Tập trung tuyên truyền, làm rõ ý nghĩa, tính cấp thiết của các dự án luật mới, nghị quyết quan trọng được Quốc hội thông qua, cho ý kiến đáp ứng đòi hỏi thực tiễn của cuộc sống, như: Luật Dữ liệu, Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu, Luật Điện lực (sửa đổi), Luật Công đoàn (sửa đổi), ... và các nghị quyết về Chủ trương đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương, Nghị quyết về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất,... nhằm tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

3. Tăng cường đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những nội dung được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV; chủ động nắm chắc diễn biến tư tưởng, tâm trạng của các tầng lớp Nhân dân trước các vấn đề, sự kiện lớn để kịp thời định hướng dư luận xã hội.

4. Cổ vũ, khích lệ toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy những thành tựu, kết quả đã đạt được, nỗ lực lớn, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hành động quyết liệt phấn đấu đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tạo tiền đề vững chắc tăng tốc, bứt phá, thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tiến tới tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội XIV của Đảng, kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025), kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025), 80 năm Ngày cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 -19/8/2025) và Quốc khánh nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2025).

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG - VĂN PHÒNG QUỐC HỘI